

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thiện

2. Ông Nguyễn Lâm Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Trong Giữa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Trần Văn Khôi (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị Mai, sinh năm 1956; Vợ: Phạm Thị Vang, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2014); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út; Tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/3/2013, Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 125/HSPT ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2020; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Hồ Thị H, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Nhung; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trại Cá, xã Tà Long, huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bru-Vân Kiều; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Bố đẻ: Hồ

Chải, sinh năm 1949; Mẹ đẻ: Hồ Ta O, sinh năm 1957; CH: Chưa có; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo H:** Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trong, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đình, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Ngô Văn Long, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Trần Thị C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

***Người làm chứng:** Anh Trần Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trong Giũa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 11/5/2021, bị cáo Trần Văn L đi xe đạp mini màu H đến khu vực tổ dân phố Trong, thị trấn Cao Thượng, Tân Yên với mục đích xem gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi L đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn T, L thấy nhà anh T khóa cổng, không có người ở nhà nên L dùng tay nhấc cổng sắt để tách phần bản lề của cánh cổng với phần bản lề nối vào tường rồi L đi vào sân nhà anh T, L thấy cửa chính khóa cửa, L đi đến cửa nách dùng tay đẩy cửa thì cửa mở, L đi vào trong nhà phát hiện một xe kéo hàng bằng sắt ở gian nhà chính, trên xe kéo có máy ép mía và đồ dùng để bán hàng nước và nhiều CH ghế nhựa để trong gian nhà chính và gian buồng. Thấy vậy, L bê 01 CH ghế nhựa gồm có 19 chiếc ghế, trong đó có 13 chiếc màu đỏ và 06 chiếc màu xanh và 01 CH ghế nhựa gồm có 18 chiếc ghế, trong đó có 12 chiếc ghế màu đỏ và 06 chiếc ghế màu xanh lần lượt ra ngoài cổng rồi nhấc cổng khép lại như cũ. Sau đó L bê 02 CH ghế để lên gác ba ga xe đạp và dùng dây chun chằng lại, L chở hai CH ghế đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H bán cho chị H 02 CH ghế được 180.000 đồng.

Sau khi bán 02 CH ghế xong L đi xe đạp đến nhà anh Ngô Văn Long tìm gặp bị cáo Hồ Thị H (tên thường gọi là Nhung) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn

Trại Cá, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (hiện H đang ở cùng với anh Ngô Văn Long). Khi đến nhà anh Long thì L gặp H, L rủ H đi trộm cắp tài sản cùng, H đồng ý, sau đó H bảo L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio màu xám, không nhớ biển kiểm soát chở H đi trộm cắp. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chở H đến nhà anh Nguyễn Văn T. Khi đến nơi L đỗ xe ở cổng, H đứng ngoài trông xe và canh giới, còn L dùng tay nhắc cánh cổng sắt ra như lần trước rồi đi vào trong nhà bê lần lượt 02 cH ghế nhựa; 01cH ghế nhựa gồm 18 chiếc ghế, trong đó có 15 chiếc ghế màu đỏ và 03 chiếc ghế màu xanh và 01 cH ghế gồm có 17 chiếc ghế tựa màu nâu bằng nhựa, nhãn hiệu Song Long ra chỗ H đợi rồi L bê từng cH ghế đặt lên yên xe mô tô. L điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau giữ 02 cH ghế đi đến khu vực trạm điện ở tổ dân phố Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng gần đường Quốc lộ 17, L đỗ xe lại bê cH ghế tựa màu nâu giấu trong bụi cây mục đích để mang đi bán ở cửa hàng khác cho được giá cao hơn. Sau khi giấu cH ghế xong, L tiếp tục chở H cùng cH ghế nhựa màu đỏ và màu xanh đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H bán được 60.000 đồng.

Sau khi bán ghế xong L tiếp tục chở H quay lại nhà anh T, khi đến nhà anh T lúc này khoảng 15 giờ 20 phút, H đứng ngoài cổng canh giới, còn L đi vào trong nhà anh T kéo 01 chiếc xe kéo hàng bằng kim loại có kích thước (304x80)cm thùng xe có kích thước (150x60x80)cm, trên xe có 01 chiếc máy ép mía siêu sạch, 01 tủ nhôm kính hình chữ nhật kích thước khoảng (30x30x68)cm; 01 giá đựng cốc bằng inox, kích thước (70x36x50)cm, 01 chiếc bình đựng đá màu xanh; 01 chiếc Model phát Wifi nhãn hiệu GW040; 03 chiếc ca nhựa màu trắng loại 1,8 lít nhãn hiệu Việt Nhật plastic; 18 chiếc cốc thủy tinh loại không có quai màu trắng và 06 chiếc cốc thủy tinh loại nhỏ có quai ra ngoài cổng chỗ H đợi, L điều khiển xe mô tô còn H ngồi sau giữ và kéo xe kéo hàng đi đến bụi cây gần trạm điện đầu đường quốc lộ 17 lấy cH ghế tựa màu nâu để lên xe kéo rồi tiếp tục điều khiển đến cửa hàng thu mua sắt vụn của gia đình chị Trần Thị C bán toàn bộ số tài sản trên được 1.900.000 đồng; riêng số cốc thủy tinh, Model phát Wifi chị C không mua nên L và H bỏ lại cho chị C. Chị C trả tiền cho H, H chia cho L 820.000 đồng, sau đó L điều khiển xe mô tô chở H về nhà anh Long rồi lấy xe đạp đi về nhà. Trên đường đi về nhà anh Long, H và L đã cùng nhau ăn tiêu, uống nước hết 250.000 đồng, còn lại H cầm 830.000 đồng, số tiền bán tài sản trộm cắp được L và H ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/5/2021, anh Nguyễn Văn T phát hiện bị mất tài sản nên đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên.

Sau khi trộm cắp tài sản nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 13/5/2021 bị cáo L đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu cam, có số imei 356781095153792.

Ngày 13/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Văn L, kết quả khám xét không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 13/5/2021, anh Trần Văn L, sinh năm 1984 ở thôn Trong Giũa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên (là anh trai của L) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe đạp mini màu sơn H.

Cơ quan điều tra đã triệu tập H đến làm việc, H đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tuy nhiên quá trình đấu tranh ban đầu H không khai tên thật của mình mà khai tên là Lê Thị Nhung, sinh năm 1992 ở thôn Vôi, xã Tạ Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng trị, do chưa xác minh được lý lịch cá nhân của H nên Cơ quan điều tra đã cho H tại ngoại để xác minh lý lịch cá nhân.

Sau khi được biết số ghế mà mình mua là tài sản do người khác phạm tội mà có nên ngày 13/5/2021, chị Nguyễn Thị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên 03 cH ghế nhựa; trong đó 01 cH ghế có 19 chiếc ghế (gồm 13 chiếc ghế màu đỏ đỏ và 06 chiếc ghế màu xanh); 01 cH ghế có 18 chiếc ghế (gồm 12 chiếc ghế màu đỏ và 06 chiếc ghế màu xanh); 01 cH ghế có 18 chiếc ghế (gồm 15 chiếc ghế màu đỏ và 03 chiếc ghế màu xanh).

Cùng ngày 13/5/2021, chị Trần Thị C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc máy ép mía siêu sạch do cơ khí Văn Hải địa chỉ Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, T phố Bắc Giang sản xuất; 01 tủ nhôm kính hình chữ nhật kích thước khoảng (30x30x68)cm, khung tủ bằng nhôm; 01 giá đựng cốc bằng inox, kích thước (70x36x50)cm; 01 chiếc bình đựng đá màu xanh; 01 chiếc Model phát Wifi nhãn hiệu GW040; 03 chiếc ca nhựa màu trắng loại 1,8 lít nhãn hiệu Việt Nhật plastic; 18 chiếc cốc thủy tinh loại không có quai màu trắng; 06 chiếc cốc thủy tinh loại nhỏ có quai; 17 chiếc ghế nhựa màu nâu nhãn hiệu Song Long và 01 chiếc xe kéo hàng bằng kim loại 3 bánh, có kích thước (3,04x80)cm, thùng xe có kích thước (150x60x80)cm.

Ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá toàn bộ số tài sản mà L và H đã trộm cắp của gia đình anh T. Tại kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 03 ca nhựa màu trắng loại 1,8 lít nhãn hiệu Việt nhật plastic có giá 22.500 đồng (Hai mươi hai nghìn năm trăm đồng); 17 chiếc ghế tựa nhựa màu nâu bằng nhựa, nhãn hiệu Song Long, có giá 382.500 đồng (Ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng); 01 cH ghế nhựa gồm 19 chiếc trong đó có 13 chiếc ghế màu đỏ và 06 chiếc màu xanh có giá 285.000 đồng (Hai trăm tám mươi năm nghìn đồng); 01 cH ghế nhựa gồm 18 chiếc ghế nhựa trong đó có 12 chiếc ghế màu đỏ và 06 chiếc ghế màu xanh có giá 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn); 01 cH ghế nhựa gồm 18 chiếc, trong đó 15 chiếc màu đỏ và 03 chiếc màu xanh có giá 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn); 18 (mười tám) cốc thủy tinh loại không có quai, màu trắng có giá 54.000 đồng (Năm mươi

ng nghìn đồng chẵn); 06 (sáu) cốc thủy tinh loại nhỏ, có quai, màu trắng có giá 9.000đồng (Chín nghìn đồng chẵn); 01(một) Model phát Wifi nhãn hiệu GW040 có giá 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng chẵn); 01(một) bình đựng đá màu xanh, có kích thước (38x36x45)cm có giá 105.000 đồng (Một trăm linh năm nghìn đồng chẵn); 01(một) tủ nhôm kính hình chữ nhật có kích thước khoảng (30x30x68)cm có giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng chẵn); 01 (một) máy ép mía siêu sạch, do cơ khí Văn Hải có địa chỉ Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, T phố Bắc Giang sản xuất có giá 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01(một) giá đựng cốc bằng inox, có kích thước dài (70x36x50)cm có giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn); 01 (một) xe kéo hàng bằng kim loại có kích thước (304x80)cm thùng xe có kích thước (150x60x80)cm có giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Tổng trị giá tài sản 9.488.000 đồng (Chín triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn).

* Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo L, H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Văn L, Hồ Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Hồ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị H từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo L, H T khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo H bà Nguyễn Thị H: Nhắc tới về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về động cơ, mục đích, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo H mức án 06 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo L, H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút ngày 11/5/2021 đến 16 giờ 00 phút ngày 11/5/2021, bị cáo Trần Văn L đã một mình thực hiện trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn T; ngoài ra bị cáo Trần Văn L cùng với bị cáo Hồ Thị H (tên thường gọi là Nhung) đã 02 lần trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn T cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/5/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 cH ghế nhựa gồm 19 chiếc ghế, trong đó có 13 chiếc màu đỏ và 06 chiếc màu xanh trị giá 285.000 đồng và 01 cH ghế nhựa gồm 18 chiếc ghế, trong đó có 12 chiếc màu đỏ và 06 chiếc màu xanh trị giá 270.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 555.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn T.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 11/5/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Văn L và bị cáo Hồ Thị H có hành vi trộm cắp 01 cH ghế nhựa gồm 18 chiếc ghế, trong đó có 15 chiếc màu đỏ và 03 chiếc màu xanh trị giá 270.000 đồng và 17 chiếc ghế tựa màu nâu bằng nhựa, nhãn hiệu Song Long trị giá 382.500 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 652.500 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn T.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 11/5/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Văn L và bị cáo Hồ Thị H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe kéo hàng bằng kim loại có kích thước (304x80)cm, thùng xe có kích thước (150x60x80)cm trị giá 3.500.000 đồng; 01 tủ nhôm kính hình chữ nhật có kích thước khoảng (30x30x68)cm trị giá 500.000 đồng; 01 máy ép mía siêu sạch do cơ khí Văn Hải có địa chỉ Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, T phố Bắc Giang sản xuất trị giá

3.250.000 đồng; 01chiếc giá đựng cốc bằng inox, có kích thước dài (70x36x50)cm trị giá 750.000 đồng; 01 Model phát Wifi nhãn hiệu GW040 trị giá 90.000 đồng; 01 chiếc bình đựng đá màu xanh có kích thước (38x36x45)cm trị giá 105.000 đồng; 03 chiếc ca nhựa màu trắng loại 1,8 lít nhãn hiệu Việt nhật plastic trị giá 22.500 đồng; 18 chiếc cốc thủy tinh loại không có quai, màu trắng trị giá 54.000 đồng và 06 chiếc cốc thủy tinh loại nhỏ, có quai, màu trắng trị giá 9.000đồng. Tổng giá trị tài sản 8.280.500 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn T.

Như vậy, bị cáo Trần Văn L đã 03 lần thực hiện trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản 9.488.000 đồng (Chín triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn). Bị cáo Hồ Thị H đã 02 lần thực hiện trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 8.933.000 đồng (Tám triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là lợi dụng sơ hở của bị hại đã có hành vi lén lút giữa ban ngày thực hiện chiếm đoạt các tài sản của bị hại. Bị cáo L 03 lần thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 9.488.000 đồng, bị cáo H 02 lần thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 8.933.000 đồng. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo L, H đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo L, H theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, bị cáo L là người trực tiếp rủ rê bị cáo H và bị cáo H đồng ý cùng nhau đi trộm cắp tài sản, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất từ trước mà chỉ khi phát hiện sơ hở của các tài sản thì bị cáo L là người trực tiếp lấy tài sản còn bị cáo H cảnh giới, giúp sức thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L là người có vai trò chính, là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê bị cáo H đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng số tiền 9.488.000 đồng, bị cáo H là người được L rủ đi trộm cắp, H đồng ý cùng L thực hiện 02 vụ trộm cắp với tổng số tiền 8.933.000 đồng và H được hưởng số tiền trộm cắp là 830.000 đồng. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo L có vai trò chính, bị cáo H có vai trò đồng phạm giúp sức nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại đã có hành vi lén lút giữa ban ngày thực hiện chiếm đoạt các tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo L, H đã T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú và có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo H có nhân thân tốt.

Bị cáo L có nhân thân xấu tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/3/2013, Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 125/HSPT ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2020. Bị cáo L chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nhưng theo mục 4 phần I Giải đáp số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo L, H không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy, bị cáo H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan H của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với anh Nguyễn Văn T là bị hại trong vụ án đã nhận lại các tài sản: 01 cH ghế nhựa gồm 18 chiếc ghế, trong đó có 15 chiếc màu đỏ và 03 chiếc màu xanh; 01 cH ghế nhựa gồm 17 chiếc ghế tựa màu nâu bằng nhựa, nhãn hiệu Song Long; 01 cH ghế nhựa gồm 18 chiếc ghế, trong đó có 12 chiếc ghế màu đỏ và 06 chiếc ghế màu xanh; 01 cH ghế nhựa gồm 19 chiếc ghế, trong đó có 13 chiếc ghế màu đỏ và 06 chiếc ghế màu xanh; 01 xe kéo kéo hàng bằng kim loại; 01 chiếc máy ép mía siêu sạch; 01 tủ nhôm kính hình chữ nhật kích thước khoảng (30x30x68)cm; 01 giá đựng cốc bằng inox, kích thước (70x36x50)cm, 01 chiếc bình đựng đá màu xanh; 01 chiếc Model phát Wifi nhãn hiệu GW040; 03 chiếc ca nhựa màu trắng loại 1,8 lít nhãn hiệu Việt Nhật; 18 chiếc cốc thủy tinh màu trắng, không có quai và 06 chiếc cốc thủy tinh loại nhỏ có quai. Đến nay anh T không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua hai cH ghế của bị cáo L 180.000 đồng, đến nay chị H không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại số tiền này. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chị Trần Thị C là người mua tài sản trộm cắp của L, H số tiền 1.900.000 đồng. Nay chị C yêu cầu L và H phải trả lại chị số tiền 1.900.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo L, bị cáo H đồng ý mỗi bị cáo bồi thường một nửa số tiền trên cho chị C. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc L và H phải bồi thường số tiền trên cho chị C.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe đạp mini màu H mà L sử dụng làm phương đi trộm cắp tài sản là tài sản của anh Trần Văn L, sáng ngày 11/5/2021 L đã đến nhà anh L mượn chiếc xe đạp để đi lại, anh L không biết L đã sử dụng chiếc xe đạp để đi trộm cắp tài sản nên ngày 06/8/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp trên cho anh L quản lý, sử dụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu cam, có số imei 356781095153792 là tài sản của L không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo L xin lại, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo L. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Đối với chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị C khi mua ghế nhựa, xe kéo hàng và đồ dùng để bán nước của L và H, chị H và chị C đều không biết đó là tài sản do L và H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với chị H và chị C về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio mà H và L sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của anh Ngô Văn Long mua của một người không quen biết cách đó một tuần, do mới mua nên anh Long không nhớ biên kiểm soát, do anh Long cần tiền nên tối ngày 11/5/2021 anh Long đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Mặt khác anh Long không biết việc

H và L đã sử dụng chiếc xe mô tô trên của anh để đi trộm cắp tài sản nên anh Long không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí:

Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Bị cáo H là người thuộc dân tộc thiểu số và cư trú ở vùng kinh tế có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Thị H.

Khoản 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Điều 135; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 305; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

[1] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn L và bị cáo Hồ Thị H phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị C số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị C số tiền 950.000 đồng (chín trăm lăm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu cam, có số imei 356781095153792, máy cũ đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng (bốn trăm bảy lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ vắng mặt;
- L hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

